

KẾ HOẠCH
Chuyển đổi số toàn diện thị xã Quảng Yên năm 2025

Thực hiện Kế hoạch số 34/KH-UBND ngày 03/02/2025 của UBND tỉnh Quảng Ninh về “Chuyển đổi số toàn diện tỉnh Quảng Ninh năm 2025”; UBND thị xã Quảng Yên xây dựng kế hoạch Chuyển đổi số toàn diện trên địa bàn thị xã năm 2025, như sau:

I. MỤC TIÊU NĂM 2025

1. Mục tiêu chung

- Tiếp tục bám sát quan điểm, định hướng lớn, nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm và hoàn thành các mục tiêu trong Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII; Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Quảng Ninh lần thứ XV, nhiệm kỳ 2020 - 2025; các chủ trương, định hướng, quy định của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về Chuyển đổi số; Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị “Về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia”; Nghị quyết số 09-NQ/TU ngày 05/02/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; Chương trình hành động số 19-CTr/TU ngày 16/02/2022 của Ban Thường vụ Thị ủy “Về thực hiện Nghị quyết số 09-NQ/TU ngày 05/02/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về Chuyển đổi số toàn diện tỉnh Quảng Ninh đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn thị xã Quảng Yên”; các văn bản chỉ đạo của tỉnh về Chuyển đổi số năm 2025.

- Phấn đấu thị xã Quảng Yên đứng trong nhóm dẫn đầu các huyện, thị xã, thành phố của tỉnh về Chuyển đổi số toàn diện năm 2025.

- Tập trung phát triển nền tảng số, xây dựng dữ liệu thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao năng lực cạnh tranh của thị xã.

2. Chỉ tiêu cụ thể (22 chỉ tiêu)

(1) 100% thủ tục hành chính đủ điều kiện thực hiện cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình.

(2) Tối thiểu 80% tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính được xử lý trực tuyến toàn trình.

(3) Tỷ lệ người dân và doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến được định danh và xác thực thông suốt, hợp nhất giữa các nền tảng, hệ thống cung cấp dịch vụ công trực tuyến, hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính thông qua định danh điện tử VNeID đạt 100%.

(4) Tỷ lệ cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử đủ điều kiện đạt 99% trở lên.

(5) Tỷ lệ người dân, doanh nghiệp hài lòng trong giải quyết thủ tục hành chính đạt 90%.

(6) Triển khai hiệu quả Hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh kết nối với Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ trên địa bàn thị xã.

(7) Phối hợp đảm bảo 100% chỉ đạo của UBND tỉnh đối với thị xã được giao theo dõi, giám sát, đánh giá bằng dữ liệu số.

(8) Tỷ lệ xử lý văn bản, hồ sơ công việc (*trừ hồ sơ mật*) trên môi trường mạng: Đối với các cơ quan chuyên môn đạt 100%; các đơn vị sự nghiệp và UBND các xã, phường đạt 95%.

(9) Phần đầu tỷ trọng kinh tế số đạt trên 10%. Tỷ trọng kinh tế số trong từng ngành, lĩnh vực đạt tối thiểu 10%, trong đó công nghiệp chế biến chế tạo đóng góp từ 47-50% kinh tế số.

(10) Tỷ lệ doanh nghiệp sử dụng hợp đồng điện tử trong lĩnh vực thương mại đạt trên 80%.

(11) Tỷ lệ doanh nghiệp nhỏ và vừa sử dụng nền tảng số đạt trên 50%.

(12) 80% cơ sở cung cấp dịch vụ ăn uống, bán lẻ hàng hóa tại các siêu thị, cửa hàng bán lẻ hàng tiêu dùng triển khai giải pháp hóa đơn điện tử khởi tạo từ máy tính tiền để chống thất thu thuế, thất thu ngân sách.

(13) Tỷ lệ dân số trưởng thành được cấp chữ ký số đạt 50%.

(14) 100% khu vực trung tâm thị xã, khu công nghiệp trên địa bàn thị xã có dịch vụ di động 5G.

(15) Tỷ lệ triển khai học bạ số đối với học sinh các trường TH, THCS và bảng điểm số đối với sinh viên đạt 100%; Tỷ lệ các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn thị xã triển khai thanh toán học phí không dùng tiền mặt đạt tỷ lệ 100%.

(16) Trung tâm Y tế thị xã, các Trạm y tế xã, phường, cơ sở khám chữa bệnh triển khai Sổ sức khỏe điện tử tích hợp trên ứng dụng VNeID đạt 100%.

(17) Tỷ lệ phê duyệt cấp độ an toàn hệ thống thông tin của các cơ quan nhà nước đạt 100%, tỷ lệ triển khai đầy đủ phương án bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ của các cơ quan nhà nước đạt 100%.

(18) Tỷ lệ triển khai giải pháp sẵn sàng phục hồi nhanh hoạt động của hệ thống thông tin phục vụ người dân và doanh nghiệp khi gặp sự cố, đưa hoạt động trở lại bình thường trong vòng 24 giờ hoặc theo yêu cầu nghiệp vụ đạt 100%.

(19) Tối thiểu 50% hoạt động giám sát, kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý.

(20) Thu hút được ít nhất 01 doanh nghiệp khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo phát triển các sản phẩm, dịch vụ số.

(21) 100% các trường học trên địa bàn thị xã (*Từ cấp học phổ thông đến đại học, cao đẳng, cơ sở đào tạo nghề*) có nội dung Chuyển đổi số trong chương trình giảng dạy, đào tạo.

(22) Đảm bảo cung cấp 100% hồ sơ tư liệu các di sản văn hóa Việt Nam trên địa bàn thị xã đã được ghi danh, công nhận và xếp hạng được số hóa, hiện diện trên môi trường số đạt tỷ lệ 100%.

II. NHIỆM VỤ (40 nhiệm vụ)

1. Thực hiện thể chế, chính sách số (6 nhiệm vụ)

- Triển khai Quy hoạch hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động tỉnh Quảng Ninh trên địa bàn thị xã.

- Triển khai các quy định về giải quyết TTHC phi địa giới theo mô hình Trung tâm phục vụ hành chính công một cấp.

- Triển khai Quyết định ban hành Quy định về việc thuê chuyên gia chuyển đổi số tỉnh Quảng Ninh.

- Triển khai Nghị quyết của HĐND tỉnh Quy định thẩm quyền quyết định việc đầu tư, mua sắm, thuê dịch vụ đối với các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng kinh phí chi thường xuyên nguồn vốn ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh.

- Thực hiện cơ chế, chính sách ưu đãi đối với cán bộ công nghệ thông tin công tác tại các cơ quan đảng, nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội thị xã.

- Thực hiện quy chế, quy định về khai thác, vận hành các hệ thống, nền tảng, dữ liệu được đưa vào sử dụng trong năm 2025.

2. Phát triển hạ tầng số (4 nhiệm vụ)

- Duy trì và nâng cao chất lượng hạ tầng số hiện đại đáp ứng yêu cầu Chuyển đổi số (*mạng WAN, LAN, mạng internet, hội nghị truyền hình trực tuyến, đường truyền dữ liệu chuyên dùng, thiết bị máy tính, máy in...*)

- Phối hợp nâng cao chất lượng mạng viễn thông di động trên địa bàn tỉnh theo Quyết định số 1110/QĐ-BTTTT ngày 02/7/2024 của Bộ Thông tin và Truyền thông; triển khai phát triển hạ tầng viễn thông băng thông rộng đồng bộ, hiện đại, liên thông, tổng thể đảm bảo hạ tầng cho xây dựng chính quyền số, xã hội số, kinh tế số; tiếp tục rà soát, bổ sung các trạm BTS, triển khai nâng cao chất lượng sóng 4G trên địa bàn thị xã.

- Phối hợp triển khai thí điểm mạng thông tin di động 5G tại Khu vực Trung tâm thị xã; các Khu công nghiệp trên địa bàn thị xã.

- Phối hợp xây dựng, mở rộng mạng lưới các thiết bị/loại cảm biến thu thập dữ liệu IoT theo các ngành, lĩnh vực và dịch vụ đô thị thông minh bảo đảm hiệu

quả, phù hợp với nhu cầu, không trùng lặp. Ưu tiên các ngành/lĩnh vực: Du lịch, tàu thuyền, giao thông, môi trường, nông nghiệp, chiếu sáng, ANTT...

3. Nhân lực số (3 nhiệm vụ)

- Tổ chức các khóa đào tạo, tập huấn nâng cao kỹ năng, nhận thức về an toàn, an ninh thông tin, bảo vệ bí mật nhà nước trên không gian mạng cho cán bộ công chức, viên chức, người lao động.

- Triển khai các hoạt động bồi dưỡng, tập huấn kỹ năng số cho Tổ công nghệ số cộng đồng, người dân, cộng đồng, doanh nghiệp để khai thác sử dụng các nền tảng số, dịch vụ số do chính quyền, tổ chức, doanh nghiệp cung cấp.

- Đưa nội dung giảng dạy 05 nội dung kỹ năng số cơ bản (*bao gồm: Sử dụng dịch vụ công trực tuyến; mua sắm trực tuyến; thanh toán trực tuyến; tự bảo vệ mình trên không gian mạng...*) vào tiết học ngoại khóa cho học sinh trung học cơ sở và trung học phổ thông trên địa bàn.

4. Dữ liệu số (3 nhiệm vụ)

- Phối hợp cung cấp dữ liệu phục vụ xây dựng, hoàn thiện cơ sở dữ liệu cho các lĩnh vực (*Tài nguyên và Môi trường, Nội vụ, Y tế, Du lịch, Giao thông Vận tải, Công Thương, Văn hóa và Thể thao, Xúc tiến và Hỗ trợ đầu tư, Tư pháp*).

- Thực hiện khai thác hiệu quả các dữ liệu trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư tích hợp với các Cơ sở dữ liệu và hệ thống thông tin của tỉnh trên địa bàn thị xã.

- Thực hiện số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính và tái sử dụng dữ liệu số hóa trong tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công trực tuyến.

5. An toàn thông tin mạng (5 nhiệm vụ)

- Hoàn thành việc thẩm định, phê duyệt hồ sơ cấp độ an toàn thông tin mạng cho các cơ quan, đơn vị thuộc UBND thị xã. Đảm bảo 100% hệ thống thông tin đảm bảo an toàn thông tin theo cấp độ.

- Tổ chức kiểm tra, đánh giá đảm bảo an toàn thông tin mạng.

- Triển khai thực hiện Quy chế đảm bảo an toàn thông tin mạng trong hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin của các cơ quan nhà nước và Quy chế quản lý, vận hành, kết nối, đảm bảo an toàn thông tin và sử dụng mạng truyền số liệu chuyên dùng.

- Xây dựng quy trình, phương án, giải pháp ứng cứu sự cố, sẵn sàng phục hồi nhanh hoạt động của hệ thống thông tin khi gặp sự cố, đưa hoạt động của hệ thống thông tin trở lại bình thường.

- Đảm bảo 100% các máy tính nối mạng internet được cài đặt phần mềm phòng, chống mã độc (*vi rút*) để bảo vệ dữ liệu và đảm bảo an toàn thông tin; phối hợp triển khai hệ thống cài đặt phần mềm phòng, chống mã độc theo hình thức quản trị tập trung của tỉnh trên địa bàn thị xã.

6. Chính quyền số (7 nhiệm vụ)

- Triển khai số hóa tài liệu trong các cơ quan đảng, nhà nước, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội thị xã.
- Triển khai thực hiện tiêu chí và phương pháp đánh giá mức độ Chuyển đổi số cấp huyện và cấp xã theo khung tiêu chí của Bộ Thông tin và Truyền thông.
- Triển khai quản trị số để nâng cao hiệu quả quản trị, điều hành thông qua sử dụng các nền tảng số, dữ liệu số. Triển khai, tăng cường ứng dụng trí tuệ nhân tạo, trợ lý ảo trong quản lý, điều hành, hỗ trợ hoạt động của cán bộ, công chức.
- Trang bị máy tính xách tay cho lãnh đạo các phòng, ban, đơn vị sự nghiệp, lãnh đạo UBND các xã, phường phục vụ Chuyển đổi số, nâng cao hiệu quả giải quyết công việc.
- Nâng cao các chỉ số giải quyết thủ tục hành chính trên Cổng dịch vụ công Quốc gia (*Công khai minh bạch; tiến độ, kết quả giải quyết; số hóa hồ sơ; thanh toán trực tuyến; mức độ hài lòng*) theo Quyết định số 766/QĐ-TTg ngày 23/6/2022 của Thủ tướng Chính phủ.
- Khai thác hiệu quả các chức năng trong phần mềm quản lý văn bản (*tạo hồ sơ công việc, lập phiếu trình, ký nháy của cán bộ tham mưu, ký duyệt của lãnh đạo*).
- Đăng ký, xây dựng và thực hiện mô hình tiêu biểu về Chuyển đổi số tại cơ quan, đơn vị, UBND các xã, phường năm 2025.

7. Phát triển Kinh tế số và Xã hội số (8 nhiệm vụ)

- Nâng tỷ lệ phổ cập định danh số; thanh toán điện tử; hóa đơn điện tử; chữ ký số và chứng thực chữ ký số,... so với năm 2024.
- Phát triển doanh nghiệp công nghệ số, đẩy mạnh ứng dụng Chuyển đổi số trong doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh cá thể.
- Phát triển kinh tế số trong lĩnh vực thương mại điện tử; nông nghiệp, sản xuất.
- Phát triển kinh tế số trong lĩnh vực văn hóa, du lịch
- Phát triển kinh tế số trong lĩnh vực vận tải, giao thông.
- Phát triển kinh tế số gắn liền với lĩnh vực tài chính, ngân hàng.
- Phát triển kinh tế số gắn liền với bảo vệ tài nguyên, môi trường xanh, bền vững.
- Tập huấn, hướng dẫn, hỗ trợ phát triển kỹ năng số cho người dân thông qua việc tuyên truyền, hướng dẫn sử dụng các dịch vụ số, trọng tâm là dịch vụ công trực tuyến, chữ ký số cá nhân, thanh toán không dùng tiền mặt, sổ sức khỏe điện tử, bảo hiểm điện tử, ứng dụng VNeID và dịch vụ số trong các lĩnh vực y tế, giáo dục, thương mại... Khuyến khích và tạo điều kiện cho mọi người dân được học tập, nghiên cứu mọi lúc, mọi nơi, mọi thời điểm.

8. Nhận thức số (4 nhiệm vụ)

- Thực hiện xây dựng chuyên mục, chuyên đề truyền thông về Chuyển đổi số trong năm 2025 trên Cổng thông tin điện tử; Trang thông tin Zalo OA; hệ thống truyền thanh ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông thị xã.

- Xây dựng, ban hành Kế hoạch hưởng ứng Ngày chuyển đổi số quốc gia (10/10) trên địa bàn thị xã.

- Duy trì Nhóm điều hành Tổ công nghệ số cộng đồng cấp xã và Tổ công nghệ số cộng đồng thôn, khu phố. Thường xuyên tuyên truyền, chia sẻ các bài viết, tài liệu hướng dẫn, kinh nghiệm, cách làm hay về Chuyển đổi số và đảm bảo an toàn thông tin tới các thành viên Tổ công nghệ số cộng đồng, để qua đó tuyên truyền tới mọi người dân trên địa bàn.

- Tuyên truyền Bộ tiêu chí về văn hóa số của người Quảng Ninh văn minh, lịch sự trên môi trường số trên địa bàn thị xã và Bộ Quy tắc ứng xử về bảo vệ trẻ em trên môi trường mạng.

III. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành; kiểm tra, giám sát hoạt động Chuyển đổi số

- Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số, các thành viên Ban Chỉ đạo, cơ quan thường trực tăng cường công tác lãnh đạo, điều hành thực hiện; công tác kiểm tra, giám sát thực hiện các chương trình, kế hoạch, nhiệm vụ Chuyển đổi số của thị xã; xây dựng kế hoạch công tác xác định cụ thể nội dung, thời hạn, yêu cầu kết quả; định kỳ hàng tháng tổ chức các phiên họp, hội nghị để chỉ đạo, đánh giá kết quả triển khai, giải quyết các vướng mắc cụ thể; xác định cụ thể chủ đề, vấn đề cần tập trung chỉ đạo, tháo gỡ; nội dung, thời gian, đối tượng kiểm tra, giám sát cụ thể, hiệu quả, thực chất.

- Đề cao trách nhiệm người đứng đầu và đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ; tăng cường công tác kiểm tra giám sát của cấp ủy tại các địa phương, đơn vị. Tập trung rà soát các quy chế, quy định; thực hiện phân cấp, phân quyền, ủy quyền tối đa theo quy định của pháp luật đảm bảo thống nhất, thông suốt trong lãnh đạo, quản lý, điều hành từ thị xã đến cơ sở; nâng cao phối hợp trách nhiệm giữa cơ quan, đơn vị, địa phương, đặc biệt trong công tác phối hợp triển khai thực hiện.

- Rà soát, kiện toàn Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số và Tổ công nghệ số cộng đồng đảm hoạt động mạnh mẽ, thực chất, hiệu quả. Ban Chỉ đạo cần xác định cụ thể và có giải pháp thực hiện các nhiệm vụ được giao; chỉ đạo, phối hợp thực hiện các chủ trương, chiến lược, cơ chế, chính sách tạo môi trường pháp lý thúc đẩy tiến trình Chuyển đổi số trên địa bàn thị xã, gắn kết chặt chẽ với cải cách hành chính; xây dựng, phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số, Kinh tế số, Xã hội số; xây dựng và ban hành chương trình, kế hoạch hoạt động, kiểm tra, đánh giá chỉ đạo của Ban Chỉ đạo và Tổ công nghệ số cộng đồng.

- Tổ chức sơ kết 03 năm thực hiện Nghị quyết số 09-NQ/TU và Chương trình

hành động số 19-CT/TU, thực hiện đánh giá, có số liệu cụ thể, làm rõ kết quả đạt được; các khó khăn, vướng mắc; điểm đột phá, sáng tạo trong thực hiện Chuyển đổi số và phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm trong thời gian tới; khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc thực hiện Chuyển đổi số.

- Chỉ đạo đẩy mạnh số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính, bóc tách dữ liệu, tái sử dụng kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo đúng quy định, gắn việc số hóa với việc thực hiện nhiệm vụ của cán bộ, công chức trong quá trình giải quyết thủ tục hành chính. Triển khai các giải pháp tái cấu trúc, đơn giản hóa quy trình nghiệp vụ các dịch vụ công nhằm tạo thuận lợi tối đa, không yêu cầu người dân, doanh nghiệp cung cấp giấy tờ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính đã được số hóa theo quy định; xây dựng mô hình mẫu về giải quyết thủ tục hành chính, hướng tới thực hiện, giải quyết thủ tục hành chính phi địa giới hành chính.

- Định kỳ kiểm tra, giám sát của các cấp ủy Đảng, HĐND và các tổ chức chính trị - xã hội trong tổ chức thực hiện Chuyển đổi số. Kiểm tra, giám sát kết quả thực hiện Chuyển đổi số các cơ quan, đơn vị, địa phương thông qua các hình thức kiểm tra trực tiếp, gián tiếp và hệ thống phần mềm quản lý đánh giá mức độ Chuyển đổi số.

2. Giải pháp về triển khai thực hiện các thể chế, chính sách số

- Xây dựng các văn bản, kế hoạch thực thi các chương trình, kế hoạch của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, của tỉnh triển khai các nhiệm vụ Chuyển đổi số.

- Đề xuất sửa đổi, ban hành các văn bản pháp luật của các lĩnh vực để thúc đẩy Chuyển đổi số.

- Thực hiện hiệu quả cơ chế, chính sách thúc đẩy Chuyển đổi số các ngành, lĩnh vực của thị xã như: Chính sách phát triển, thu hút nhân lực, tuyển dụng, xét nâng lương, nâng ngạch đội ngũ cán bộ làm Chuyển đổi số; khuyến khích, thúc đẩy sử dụng dịch vụ công trực tuyến đối với người dân, doanh nghiệp; chính sách thu hút doanh nghiệp số; hỗ trợ Chuyển đổi số cho các doanh nghiệp, nhất là doanh nghiệp khởi nghiệp, mới thành lập,...

- Thực hiện hiệu quả các quy chế, quy định về khai thác, vận hành các hệ thống, nền tảng, dữ liệu được đưa vào sử dụng trong năm 2025.

3. Giải pháp về hạ tầng số

- Xây dựng phương án đảm bảo hạ tầng số hiện đại đáp ứng yêu cầu Chuyển đổi số.

- Duy trì, nâng cao năng lực, chất lượng dịch vụ và mở rộng kết nối, giám sát, kiểm soát truy cập tập trung của Mạng truyền số liệu chuyên dùng, bảo đảm ổn định, thông suốt, kết nối bốn cấp hành chính từ Trung ương đến cấp xã.

- Phát triển hạ tầng số, hạ tầng băng rộng hướng tới phổ cập với băng thông rộng, tốc độ cao; đẩy mạnh thực hiện các giải pháp để thực hiện nâng cao chất lượng dịch vụ 4G và tiến tới triển khai dịch vụ 5G trên địa bàn thị xã.

- Tiếp tục triển khai hướng dẫn và cấp chữ ký số cho doanh nghiệp, hộ kinh doanh cá thể và người dân để cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình, đảm bảo giá trị pháp lý của các tài liệu, giấy tờ đã được số hóa (*như sổ sức khỏe điện tử, học bạ số,...*).

4. Giải pháp về đào tạo, nguồn nhân lực số

- Triển khai các chương trình, kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn kiến thức, kỹ năng về Chuyển đổi số, an toàn thông tin và các ngành, lĩnh vực; thực hiện đào tạo, tập huấn cho 100% lãnh đạo các cơ quan Đảng, các tổ chức đoàn thể và các cơ quan nhà nước từ thị xã đến các xã, phường.

- Người đứng đầu các tổ chức, cơ quan, đơn vị, địa phương trong hệ thống chính trị và đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức gương mẫu đi đầu trong Chuyển đổi số, trực tiếp tham gia các khóa đào tạo, tập huấn do tỉnh, thị xã tổ chức.

- Tham gia đầy đủ các khóa đào tạo chuyên sâu cho đội ngũ cán bộ chuyên trách về công nghệ thông tin, cán bộ nòng cốt Chuyển đổi số để tham mưu triển khai Chuyển đổi số, làm chủ thiết bị, hệ thống, nền tảng số dùng chung của tỉnh.

- Kiện toàn tổ chức bộ máy, nhân lực trong lĩnh vực công nghệ thông tin, Chuyển đổi số theo chủ trương của Trung ương và của tỉnh, bảo đảm giữ vững sự ổn định, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động. Chú trọng thu hút, tuyển dụng đội ngũ công chức, viên chức có trình độ về công nghệ thông tin, đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ Chuyển đổi số tại các cơ quan, đơn vị, địa phương.

- Xây dựng chương trình, kế hoạch đào tạo Chuyển đổi số cụ thể cho từng đối tượng giáo viên, học sinh. Phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, trong đó tập trung chuyên ngành về công nghệ thông tin, Chuyển đổi số; phối hợp với các khu công nghiệp và các doanh nghiệp trên địa bàn thị xã để tạo chuỗi liên kết lao động sau đào tạo.

5. Giải pháp phát triển dữ liệu số

- Tiếp tục thu thập, cập nhật, làm sạch cơ sở dữ liệu ngành, lĩnh vực theo chỉ đạo của bộ, ngành trung ương và của tỉnh. Phối hợp xây dựng, cập nhật, mở rộng danh mục cơ sở dữ liệu mở, cơ sở dữ liệu dùng chung của tỉnh.

- Nâng cao năng lực khai thác, sử dụng các hệ thống thông tin dùng chung của tỉnh trên địa bàn thị xã, bảo đảm khả năng kết nối, chia sẻ dữ liệu với các phần mềm, hệ thống thông tin sở, ngành của tỉnh đã hoàn thiện và cho phép kết nối.

- Phối hợp triển khai mô hình Trung tâm Phục vụ hành chính công một cấp trên địa bàn theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông; thực hiện giải quyết thủ tục hành chính phi địa giới; đẩy mạnh số hóa, tái sử dụng kết quả hồ sơ, kết quả thủ tục hành chính; đổi mới toàn diện, triệt để mô hình tổ chức và hoạt động của Bộ phận một cửa, việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính.

6. Giải pháp an toàn thông tin mạng

- Triển khai đầy đủ phương án bảo đảm an toàn thông tin theo hồ sơ đề xuất cấp độ được phê duyệt; thực hiện nguyên tắc hệ thống chưa được kết luận bảo đảm an toàn thông tin mạng chưa đưa vào sử dụng.

- Duy trì và nâng cao hiệu quả công tác bảo đảm an toàn thông tin theo mô hình “4 lớp”, đặc biệt là nâng cao năng lực của lớp giám sát, bảo vệ chuyên nghiệp và kết nối, chia sẻ thông tin với hệ thống giám sát quốc gia, phân đấu đảm bảo mục tiêu 100% hệ thống thông tin của cơ quan, tổ chức được tổ chức bảo đảm an toàn thông tin thực chất, toàn diện theo hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông; thực hiện mở rộng phạm vi giám sát, bảo vệ cho 100% hệ thống thông tin thuộc phạm vi quản lý.

- Tham gia đầy đủ quân số trong diễn tập thực chiến an toàn thông tin mạng trong năm 2025; xây dựng kế hoạch kiểm tra kiểm tra, đánh giá đảm bảo an toàn thông tin cho các hệ thống thông tin tại các cơ quan, đơn vị, địa phương.

- Xây dựng phương án, giải pháp ứng cứu sự cố, sẵn sàng phục hồi nhanh hoạt động của hệ thống thông tin khi gặp sự cố, đưa hoạt động của hệ thống thông tin trở lại bình thường tại các cơ quan, tổ chức trong vòng 24 giờ hoặc theo yêu cầu nghiệp vụ, đặc biệt là đối với các hệ thống thông tin, nền tảng số phục vụ người dân và doanh nghiệp.

- Định kỳ thực hiện sao lưu dữ liệu ngoại tuyến "offline" với chiến lược sao lưu dữ liệu theo nguyên tắc 3-2-1: Có ít nhất 03 bản sao dữ liệu, lưu trữ bản sao trên 02 phương tiện lưu trữ khác nhau, với 01 bản sao lưu ngoại tuyến “offline” (*sử dụng tape/USB ổ cứng di động,...*). Dữ liệu sao lưu offline phải được tách biệt hoàn toàn, không kết nối mạng, cô lập để phòng chống tấn công leo thang vào hệ thống lưu trữ.

7. Giải pháp phát triển chính phủ số

7.1. Đẩy mạnh cung cấp dịch vụ công trực tuyến

- Triển khai các giải pháp để định danh và xác thực người dùng dịch vụ công trực tuyến thông suốt, hợp nhất giữa các nền tảng, hệ thống cung cấp dịch vụ công trực tuyến, hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính thông qua ứng dụng định danh điện tử VNeID.

- Thực hiện tái cấu trúc quy trình, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, bảo đảm cung cấp dịch vụ công trực tuyến thuận lợi, đơn giản hơn, thực hiện trực tiếp trên cơ sở số hóa, tái sử dụng dữ liệu, liên thông điện tử.

7.2. Triển khai quản trị số để nâng cao hiệu quả quản trị, điều hành thông qua sử dụng các nền tảng số, dữ liệu số

- Triển khai các nền tảng, ứng dụng, dữ liệu số các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của UBND thị xã để đưa các hoạt động chỉ đạo, điều hành phát triển kinh tế - xã hội lên môi trường số, hỗ trợ công tác chỉ đạo, điều hành của lãnh đạo dựa trên dữ liệu, trực tuyến, bao gồm các lĩnh vực ưu tiên Chuyển đổi như: Y tế, giáo

dục, tài chính - ngân hàng, nông nghiệp, giao thông vận tải, năng lượng, tài nguyên môi trường, sản xuất, lao động việc làm, an sinh xã hội, hộ kinh doanh, doanh nghiệp, quản lý di sản, văn hóa,...

- Triển khai các hệ thống thông tin báo cáo, hệ thống theo dõi nhiệm vụ; hệ thống thông tin phục vụ hoạt động chỉ đạo, điều hành, kết nối, tích hợp với các hệ thống do Văn phòng Chính phủ triển khai để phục vụ hoạt động quản lý, điều hành.

- Triển khai các nền tảng, hệ thống, phần mềm theo dõi, quản lý giám sát, đo lường việc triển khai các nhiệm vụ, chương trình trong các ngành, lĩnh vực, hỗ trợ nâng cao hiệu quả quản lý, thực thi công vụ cho cán bộ, công chức.

7.3. Triển khai, tăng cường ứng dụng trí tuệ nhân tạo, trợ lý ảo trong quản lý, điều hành, hỗ trợ hoạt động của cán bộ, công chức: Triển khai Trợ lý ảo trong cơ quan nhà nước để hỗ trợ cán bộ, công chức, viên chức nâng cao hiệu quả và năng suất lao động. Ứng dụng Trí tuệ nhân tạo trong phân tích dữ liệu và ra quyết định. Tạo môi trường làm việc thông minh và kết nối.

8. Giải pháp phát triển Kinh tế số và Xã hội số

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, triển khai phổ cập định danh số, thanh toán điện tử, hóa đơn điện tử, chữ ký số trong các ngành, lĩnh vực của đời sống, các hoạt động kinh tế - xã hội. 100% cán bộ, công chức, viên chức, người lao động cài đặt và sử dụng chữ ký số cá nhân thực hiện thủ tục hành chính trên Cổng dịch vụ công trực tuyến.

- Triển khai các đợt cao điểm hỗ trợ các hộ kinh doanh và người dân cài đặt và sử dụng các dịch vụ số cần thiết như: Ứng dụng VneID, dịch vụ công trực tuyến, chữ ký số, thanh toán không dùng tiền mặt, sổ sức khỏe điện tử, bảo hiểm điện tử, trang thông tin Zalo OA của địa phương...

- Triển khai các chính sách hỗ trợ phát triển doanh nghiệp công nghệ số, đẩy mạnh ứng dụng Chuyển đổi số trong doanh nghiệp; hỗ trợ các doanh nghiệp đặc biệt là các doanh nghiệp nhỏ và vừa Chuyển đổi số.

9. Đẩy mạnh công tác truyền thông, nâng cao nhận thức, bồi dưỡng kỹ năng số cho CBCC, người dân, doanh nghiệp

- Tổ chức triển khai thực hiện tuyên truyền, hướng dẫn, vận động người dân, doanh nghiệp tích cực tham gia thực hiện dịch vụ công trực tuyến. Phát huy vai trò của Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hiện đại cấp xã, các Tổ công nghệ số cộng đồng và doanh nghiệp cung ứng dịch vụ công ích trong việc hướng dẫn, hỗ trợ người dân nâng cao kỹ năng số và thực hiện các dịch vụ công trực tuyến; đưa các nền tảng số, công nghệ số, kỹ năng số gắn với cuộc sống của người dân đến từng hộ gia đình, từng người dân. Thúc đẩy, tạo lập hành vi, thói quen cho người dân sử dụng nền tảng số, công nghệ số.

- Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội thị xã và các xã, phường nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên, Nhân dân

tích cực hưởng ứng tham gia các tiện ích của Đề án số 06 và Chuyển đổi số; tập trung vào các dịch vụ công trực tuyến và tài khoản định danh điện tử thay thế cho giấy tờ truyền thống, chuyển thói quen từ "*trực tiếp*" sang "*trực tuyến*", từ "*thủ công*" sang "*điện tử*", "*số hóa*", tạo sự lan tỏa, thống nhất, ủng hộ rộng rãi của toàn xã hội.

- Phổ cập kỹ năng số cho người dân qua Nền tảng học trực tuyến mở đại trà, đào tạo theo hướng cá nhân hóa. Phát triển kỹ năng số cho người dân thông qua việc tuyên truyền, hướng dẫn sử dụng các dịch vụ số, trọng tâm là dịch vụ công trực tuyến và dịch vụ số trong các lĩnh vực y tế, giáo dục, thương mại. Khuyến khích và tạo điều kiện cho mọi người dân được học tập, nghiên cứu mọi lúc, mọi nơi, mọi thời điểm và công nhận chứng chỉ đào tạo trực tuyến.

- Xây dựng và triển khai các nội dung, chương trình truyền thông, đào tạo, bồi dưỡng đa dạng, phong phú, phù hợp từng đối tượng với thời lượng, hình thức phù hợp, hiệu quả, thực chất.

10. Đảm bảo nguồn lực tài chính

- Huy động các nguồn lực cho thực hiện Chuyển đổi số; ưu tiên triển khai theo hình thức thuê dịch vụ công nghệ thông tin trong cơ quan nhà nước đảm bảo hiệu quả thiết thực, không để xảy ra tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, "*lợi ích nhóm*"; khuyến khích các cơ quan, đơn vị, địa phương và doanh nghiệp thử nghiệm các công nghệ mới, các giải pháp mới, các ý tưởng sáng tạo để nghiên cứu, vận dụng và đưa vào cuộc sống.

- Lồng ghép nguồn lực từ các chương trình, đề án có liên quan để thực hiện Chuyển đổi số; nguồn đầu tư của doanh nghiệp, cộng đồng và các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện từ nguồn ngân sách thị xã và các nguồn huy động hợp pháp khác. Khuyến khích việc huy động các nguồn kinh phí xã hội hóa để triển khai các nội dung, nhiệm vụ trong Kế hoạch.

2. Các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, phường căn cứ nội dung, nhiệm vụ trong Kế hoạch, chủ động xây dựng Kế hoạch chuyển đổi số năm 2025 và cân đối kinh phí để triển khai thực hiện.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số thị xã

- Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số thị xã và Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số các xã, phường chỉ đạo việc thực hiện Kế hoạch; đôn đốc, kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả triển khai hằng tháng, quý, năm.

- UBND thị xã, Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số thị xã tổ chức họp đánh giá, kiểm điểm tiến độ thực hiện Kế hoạch hằng tháng, quý hoặc đột xuất; kịp thời điều chỉnh theo sự chỉ đạo của tỉnh và theo tình hình thực tế của địa phương.

2. Các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, phường

- Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương trực tiếp chỉ đạo, chịu trách nhiệm trước UBND thị xã về kết quả Chuyển đổi số trong cơ quan, đơn vị, địa bàn phụ trách; thực hiện hoàn thành các chỉ tiêu, nhiệm vụ được phân công trong Kế hoạch.

- Chủ động đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng, cập nhật kiến thức về Chuyển đổi số, kỹ năng số, công nghệ số cho cán bộ, công chức, viên chức thuộc thẩm quyền quản lý theo hướng dẫn của Phòng Văn hóa, Khoa học và Thông tin thị xã, đảm bảo hoàn thành mục tiêu đề ra. Thực hiện tuyên truyền về Chuyển đổi số trên các nền tảng truyền thông, mạng xã hội, hệ thống thông tin của cơ quan, đơn vị, địa phương; xây dựng các sản phẩm truyền thông về chuyển đổi số cung cấp Tổ công nghệ số cộng đồng thôn, khu phố theo từng nội dung cụ thể, thiết thực để tuyên truyền đến mọi tầng lớp Nhân dân.

- UBND các xã, phường xây dựng kế hoạch cụ thể, chỉ đạo Tổ công nghệ số cộng đồng chủ động phối hợp với các đơn vị viễn thông, ngân hàng, doanh nghiệp số tổ chức các đợt cao điểm hỗ trợ các hộ kinh doanh, người dân cài đặt, sử dụng các dịch vụ, nền tảng số góp phần tạo cơ hội việc làm, phát triển kinh tế, xã hội và đảm bảo thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ đề ra.

- Lựa chọn mô hình Chuyển đổi số tại cơ quan, đơn vị, địa phương gửi về Phòng Văn hóa, Khoa học và Thông tin thị xã để tổng hợp.

3. Phòng Văn hóa, Khoa học và Thông tin thị xã

- Là cơ quan thường trực, chủ trì tham mưu về triển khai thực hiện Kế hoạch Chuyển đổi số. Theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc, tổng hợp kết quả triển khai các nhiệm vụ của các cơ quan, đơn vị, địa phương. Định kỳ (*trước ngày 20 hàng tháng*) tổng hợp, báo cáo UBND thị xã và báo cáo đột xuất theo chỉ đạo thị xã và của tỉnh.

- Chủ trì theo dõi các chỉ số Chuyển đổi số của thị xã; phối hợp với các cơ quan, đơn vị tổ chức đánh giá, chấm điểm Bộ Chỉ số chuyển đổi số cấp địa phương.

- Đầu mối triển khai phối hợp, hợp tác với đơn vị viễn thông, doanh nghiệp số, ngân hàng... để huy động nguồn lực, kinh nghiệm và triển khai các dịch vụ, nền tảng số trên địa bàn thị xã.

- Hướng dẫn, đôn đốc các cơ quan, đơn vị, địa phương triển khai các nhiệm vụ được phân công trong kế hoạch. Chủ động nắm bắt, tổng hợp các khó khăn, vướng mắc, ảnh hưởng đến chất lượng, tiến độ của Kế hoạch; phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương tìm phương án giải quyết, báo cáo UBND thị xã xem xét, quyết định.

Các cơ quan, đơn vị, địa phương căn cứ Kế hoạch và các nhiệm vụ được giao xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện; định kỳ (*trước ngày 20 hàng tháng*), tổng hợp, báo cáo tình hình thực hiện các nhiệm vụ được giao trong Kế hoạch, gửi về UBND thị xã (*qua Phòng Văn hóa, Khoa học và Thông tin thị xã để tổng hợp: Email. phongvhtt.qy@quangninh.gov.vn*). Trong quá trình thực hiện, nếu có

khó khăn, vướng mắc, đề nghị phản ánh về Phòng Văn hóa, Khoa học và Thông tin thị xã để tổng hợp, báo cáo UBND thị xã, Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số thị xã./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (B.C);
- Sở Khoa học và Công nghệ (B.C);
- TT TU, TT HĐND thị xã (B.C);
- CT, các PCT UBND thị xã;
- Các cơ quan giúp việc Thị ủy;
- Ủy ban MTTQ và các tổ chức CT-XH thị xã;
- Các cơ quan, đơn vị trên địa bàn thị xã;
- UBND các xã, phường;
- Các đơn vị Viễn thông;
- Bưu điện thị xã;
- Điện lực thị xã;
- Xí nghiệp nước Quảng Yên;
- Chi cục Thuế KV Uông Bí- Quảng Yên;
- Lưu: VT, VHTT (02).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Trần Đức Thắng